

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1980

HKTT: Tổ 10 khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Nga, sinh năm 1980.

HKTT: Số 14B/11, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2017, bản tự khai ngày 25/5/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn (ông T) trình bày:

Ông T và bà N nguyên trước đây là vợ chồng và được ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 152/2014/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2014. Theo quyết định thì bà N được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Tiến P, sinh ngày 07/8/2010. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Nhưng từ khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì bà N thường ngăn cản không cho ông T gặp con (đặc biệt từ tháng 08/2016 đến nay tôi không được thăm con). Ngày 19/9/2016 ông T cũng có đơn gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để nhờ can thiệp việc thăm nuôi con nhưng cũng không thành. Việc cản trở của bà N làm ảnh hưởng đến quyền làm cha của ông T. Do đó ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung tên Nguyễn Tiến P và ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại mức thu nhập của ông T khoảng 12.000.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, ông T không có ý kiến gì khác.

Theo bản tự khai ngày 26/6/2017 và tại phiên tòa bị đơn (bà N) trình bày:

Bà N thống nhất với lời trình bày của ông T về quan hệ giữa bà và ông T. Nguyên trước đây bà và ông T là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 152/2014/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Theo quyết định thì bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tiến P sinh ngày 07/8/2010. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn thì bà N không ngăn cản việc ông T tới lui thăm con và bà chăm sóc con rất tốt. Nên ông T khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung tên Nguyễn Tiến P thì bà không đồng ý. Hiện nay ông T đã có vợ mới, công việc của ông T thường phải đi công tác xa nên không đảm bảo thời gian chăm sóc con. Trong khi đó, bà N đang sống một mình, có công việc ổn định nên chăm sóc cho con tốt hơn ông T.

Ngoài ra, bà N không có ý kiến gì khác.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Anh T khởi kiện bà Đặng Thị N về việc thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do bà N thường trú tại khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông T và bà N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 152/2014/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Khi ly hôn bà N trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tiến P, sinh ngày 07/8/2010. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Nay ông T làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung. Trước yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông T, bà N không đồng ý.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T yêu cầu thay đổi quyền nuôi con vì cho rằng bà N thường ngăn cản không cho ông T thăm nom con, ngày 19/9/2016 ông T có đơn gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để nhờ can thiệp việc thăm nuôi con nhưng cũng không thành. Việc cản trở của bà N làm ảnh hưởng đến quyền làm cha của ông T. Tuy nhiên Tòa án ra thông báo yêu cầu ông T cung cấp cứ chứng minh hành vi cản trở của bà N nhưng ông T không có chứng cứ gì chứng minh việc bà N ngăn cản ông đến thăm con. Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông T, bà N sinh sống thì được biết bà N chăm sóc con rất tốt, hàng ngày đưa rước con đi học đàng hoàng, bên cạnh đó bà N được sự giúp đỡ của mẹ ruột sống gần nhà trong việc chăm sóc cháu P, thu nhập của bà N cũng ổn định và bà N không có hành vi cản trở việc thăm nom con của ông T. Mặt khác, sau khi ly hôn ông T đã kết hôn với người khác và do tính chất công việc nên ông T thường phải đi công tác. Đồng thời, Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu P thì nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông T là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Nguyễn Anh T đối với bà Đặng Thị N.

2. Bà Đặng Thị N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tiến P, sinh ngày 07/8/2010.

Ông Nguyễn Anh T và bà Đặng Thị N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005310 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh